

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số:39/2023/HSST
Ngày:21/9/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lại Hồng Duy.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Châu và ông Phạm Đình Bông.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2023/TLST-HS, ngày 23 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 08 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 265/2023/HSST-QĐ, ngày 15 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: U, sinh năm: 1980, tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký thường trú tại Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông và chỗ ở trước khi phạm tội tại Bon Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T (sinh năm 1952) và A (đã chết); vợ: T, đã ly hôn và có 01 người con sinh năm 2000; tiền án: Tại Bản án số 71/PTHS ngày 22/01/2002 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh, tuyên phạt 10 năm tù về tội Cướp tài sản và 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 29/4/2014, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị bắt giữ ngày 09/4/2023, bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: S, sinh năm: 1998, tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú tại thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và chỗ ở trước khi phạm tội tại Bon Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông R (Sinh năm: 1972) và bà N (Sinh năm 1977); tiền án và tiền sự: Không; nhân thân:

Ngày 08/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại Khoản 1 Điều 173 BLHS, đã được xóa án tích; bị bắt giữ ngày 09/4/2023, bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Q, sinh năm 2003; địa chỉ: Bon Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông, xin vắng mặt.

- Anh X, sinh năm 1981; địa chỉ: Bon Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông, xin vắng mặt,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

U thuê nhà của ông X để ở. Tháng 3/2023 U cho S ở cùng (U và S quen biết nhau năm 2019 khi làm xây dựng tại thành phố Gia Nghĩa). Trong thời gian ở nhà của U, S lén lút sử dụng ma túy một mình trong nhà của U. Tối ngày 07/4/2023, U phát hiện S đang sử dụng ma túy tại phòng ngủ của S do mình thuê của ông Q, U không ngăn cản mà để mặc cho S tiếp tục sử dụng. S nói không có tiền thì U nảy sinh ý định tìm người đến giúp S bán ma túy.

Khoảng 08 giờ ngày 08/4/2023, U gặp Q, U nói với Q “Về nhà anh chơi đồ, có đồ ngon của thằng em” mục đích U nói Q về nhà để cho Q sử dụng thử ma túy của S và giúp S bán ma túy. U chở Q về nhà U thuê của ông X, lúc này S cũng mới sử dụng ma túy, khi sử dụng xong S cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy còn ma túy bên trong dưới gầm tủ cạnh cửa sổ, U dẫn Q vào phòng ngủ gặp S, U nói với S “Cho nó chơi thử, được thì nó lấy để chẻ kiếm ít mà dùng” ý nói sử dụng ma túy và bán ma túy cho Q, S đồng ý và chỉ tay về phía chỗ để bộ dụng cụ sử dụng ma túy và nói “đó, tự lấy mà dùng”. Q lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của S có sẵn ma túy bên trong cầm lên và lấy quẹt gas trên nền nhà rồi đốt lên sử dụng, khi sử dụng xong Q để bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên nền nhà, Q có mời S sử dụng ma túy nhưng S từ chối, U cầm bộ dụng cụ ma túy lên sử dụng, U sử dụng được hai hơi ma túy thì bỏ xuống nền nhà và đi ra phòng khách nằm nghỉ. Q và S ở trong phòng sử dụng ma túy và nói chuyện với nhau, Q hỏi S mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng, S đồng ý và lấy 01 gói ma túy trong túi quần đưa cho Q, Q lấy ma túy và đưa cho S 1.000.000 đồng và dặn “Anh kiếm cho em ít Ketamine để em dùng” rồi đi về, khi Q đi về U vào phòng ngủ của S và biết S đã bán được ma túy cho Q. Sau đó S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48H4-1746 đến khu vực xã Nhân Cơ, huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông gặp một người đàn ông tên P (chưa rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy

loại Ketamine với giá 1.000.000 đồng, P đồng ý và bán ma túy cho S, khi mua ma túy xong S điều khiển xe về lại nhà thuê của U.

Sau khi mua ma túy của S, Q mang vào rẫy cà phê và sử dụng hết. Khoảng 21 giờ ngày 08/4/2023, Q đến nhà thuê của U hỏi mua ma túy của S về để sử dụng, U cho số điện thoại 0347145771 của S cho Q, sau đó Q đi về. Một lúc sau, S về đến nhà thì U nói cho S biết Q đến tìm S hỏi mua ma túy, S nói U gửi số điện thoại của Q cho S, U sử dụng zalo có tên “Kim Mạnh Cường” gửi số điện thoại của Q số 0707220722 qua Zalo của S có tên “Nguyen Tuyet”, S gọi điện thoại cho Q thì Q nói mua 1.000.000 đồng ma túy, S đồng ý và hẹn Q ở khu vực nghĩa trang xã Năm N’đir để lấy ma túy. Khoảng 23 giờ cùng ngày, S và Q gặp nhau ở khu vực nghĩa trang xã Năm N’đir, tại đây S bán cho Q một gói ma túy với giá 1.000.000 đồng, xong S và Q đi về. Trên đường về Q bị rơi ma túy và điện thoại di động nên quay lại tìm, khi Q đang tìm ma túy thì bị lực lượng Công an xã Năm N’đir yêu cầu về trụ sở làm việc.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của U, chỗ ở của S phát hiện:

Tại phòng ngủ thứ 2 trong nhà thu giữ 01 túi zipper, kích thước 3 x 3 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu N1.

Tại phòng khách thu giữ: 01 gói nhựa hàn kín kích thước 3,2 x 1,7 cm được dán trên tường bằng keo, bên trong túi nhựa có các hạt tinh thể màu trắng, túi nhựa được niêm phong trong bì thư ký hiệu N2.

Kết luận giám định số 123/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói zipper kích thước (3,0x3,0) cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu N1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng mẫu là 0,9558 gam. Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nhựa kích thước (3,2x1,7) cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu N2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,2145 gam.

Cáo trạng số 40/CT-VKS-KrN ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo U và bị cáo S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 và khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô sau khi đã phân tích hành vi phạm tội cũng như các Q tiết của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo U và bị cáo S và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo U từ 08 (tám) năm đến 09 (năm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo U từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (Chín) năm 06 (sáu) tháng năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo S từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo S từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt hai tội đối với U từ 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng đến 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt hai tội đối với S từ 14 (mười bốn) năm đến 16 (mười sáu) năm tù.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 89; điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a, b, khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô trả lại xe mô tô biên kiểm soát 48H4 -1746 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Ng.

Tịch thu và tiêu hủy 0,8798 gam chất ma túy Ketamine hoàn lại sau giám định; 01 quẹt ga hình trụ, trên vỏ có dòng chữ ‘Hoa Việt’ và hình quả táo màu hồng, phần khò ga có gắn ống kim loại nhỏ; 01 chai nhựa bị biến dạng có phần nắp đậy màu đỏ bị đục hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu trắng; 01 công thủy tinh không rõ hình dạng, một đầu cong; 01 túi nhựa hờ, kích thước 4 x 2,5 cm;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu tím số IMEI 1: 861428057520653, số IMEI 2: 86148057520646 của U sử dụng vào mục đích phạm tội; số tiền 950.000 do phạm tội mà có và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại màn hình cảm ứng màu đen sử dụng vào mục đích phạm tội của S.

Truy thu của S số tiền 1.050.000 đồng do phạm tội mà có.

Trả lại cho U số tiền 4.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số Sêri 1: 352428905744626, số Sêri 2: 352428907744624 do không liên quan đến việc phạm tội.

Trong vụ án còn có vấn đề khác: Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Q, Công an huyện Krông Nô đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định. Đối với người tên P bán ma túy cho S, không xác định được nhân thân lai

lịch. Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô tiếp tục xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định. Đối với ông X không biết U và S tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình vì vậy không có căn cứ xử lý. Đối với số Methamphetamine có khối lượng 0,2145 gam thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nơi ở của U do chưa xác định được đối tượng tàng trữ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã ra quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tách hành vi để tiếp tục điều tra theo quy định nên không đề cập trong vụ án này.

Tại phiên tòa, bị cáo U, bị cáo S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng và bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội và không oan. Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, có cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thực hiện hành vi đúng như diễn biến sự việc nêu trong Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: U đã cho S 02 lần sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình thuộc Bon Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông vào ngày 07/4/2023 và 08/4/2023. Ngày 08/4/2023, U cùng lúc cho S và Q cùng với mình sử dụng ma túy tại nhà của mình, U phạm tội khi chưa được xóa án tính nên U phải chịu các Q tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, “*Đối với 02 người trở lên*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại a, b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. S đã chuẩn bị ma túy, công cụ để cho Q, U sử dụng nên S phải chịu Q tiết định khung

“Đối với 02 người trở lên” được quy định tại b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Cùng ngày 08/4/2023, U đã môi giới, giới thiệu và giúp sức cho S thực hiện 02 lần bán ma túy cho Q, số tiền bán ma túy là 2.000.000 đồng, thu giữ số ma túy 0,9558 gam Ketamine của S chưa bán được cho Q. U giúp sức cho S thực hiện hai lần bán ma túy cho Q, U phạm tội khi chưa được xóa án tích nên U phải chịu Q tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình Sự. S đã thực hiện hai lần bán ma túy cho Q nên phải chịu Q tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 và điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định:

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

q) *Tái phạm nguy hiểm.*”

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

...

h) *Tái phạm nguy hiểm.*”

[4] Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, hành vi của bị cáo góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng. Trong thời gian gần đây, nổi lên Q trạng tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép, sử dụng và tổ chức sử dụng chất ma túy một cách nghiêm trọng, đây là một vấn nạn của xã hội, chính từ ma túy mà nảy sinh nhiều

tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời làm gương cho những ai đã và đang có ý định phạm tội, nhằm nhanh chóng loại bỏ loại tội phạm này ra khỏi xã hội.

[5] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy: U là người giới thiệu, môi giới và giúp sức cho S để thực hiện hành vi bán ma túy cho Q, tạo điều kiện cho Q và S để dàng thực hiện hành vi mua bán ma túy. Thông qua sự giúp sức của U, S đã thực hiện hai lần bán ma túy cho Q vào sáng ngày 08/4/2023 và đêm ngày 08/04/2023.

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Tối ngày 07/04/2023, S thực hiện hành vi sử dụng chất ma túy trong phòng ngủ thuộc ngôi nhà mà U quản lý, U nhìn và biết S sử dụng chất ma túy nhưng vẫn để S thực hiện hành vi sử dụng chất ma túy. Sáng ngày 08/04/2023, U gặp và rủ Q đến nhà của mình sử dụng ma túy, khi đến nơi U chủ động xin ma túy của S để Q sử dụng (xem ma túy như thế nào để Q mua ma túy của S), S đồng ý và chỉ về phía dụng cụ đã có sẵn ma túy, sau đó Q đến lấy sử dụng, Q đưa cho U và S sử dụng.

Các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, không có cấu kết chặt chẽ. Nên các bị cáo cùng nhau chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của từng bị cáo.

[6] Nhân thân bị cáo: Bị cáo S: Ngày 08/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông tuyên phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, đã được xóa án tích. Bị cáo U: Tại bản án số 71/PTHS ngày 22/01/2002 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh, tuyên phạt 10 năm tù về tội Cướp tài sản quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều 133 BLHS 1999 và 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm a, b, Khoản 2, Điều 138 BLHS 1999. Chấp hành xong án phạt tù ngày 29/4/2014, chưa đóng số tiền bị truy thu nên chưa được xóa án tích.

[7] Q tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo không có Q tiết tăng nặng. Tại phiên tòa bị cáo U và bị cáo S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[8] Xét quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[9] Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các Q tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng một mức án nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời

gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có tài sản riêng, không công việc và không có thu nhập. Hình phạt chính áp dụng cũng đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo, qua đó bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới, nhận thức được những sai lầm khuyết điểm của bản thân. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106; điểm a, b, khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng điểm a, b, khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự:

- Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô trả lại xe mô tô BKS 48H4-1746 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông N theo biên bản trả lại tài sản ngày 06/6/2023.

- Tịch thu và tiêu hủy 0,8798 gam chất ma túy Ketamine hoàn lại sau giám định; 01 que ga hình trụ, trên vỏ có dòng chữ ‘Hoa Việt’ và hình quả táo màu hồng, phần khò ga có gắn ống kim loại nhỏ; 01 chai nhựa bị biến dạng có phần nắp đậy màu đỏ bị đục hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu trắng; 01 công thủy tinh không rõ hình dạng, một đầu cong; 01 túi nhựa hờ, kích thước 4 x 2,5 cm, được U và S sử dụng trong việc phạm tội.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu tím số IMEI 1: 861428057520653, số IMEI 2: 86148057520646 của U được sử dụng vào mục đích phạm tội; số tiền 950.000 do phạm tội mà có và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại màn hình cảm ứng màu đen sử dụng vào mục đích phạm tội của S.

- Truy thu của S số tiền 1.050.000 đồng do phạm tội mà có.

- Trả lại số tiền 4.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số Sêri 1: 352428905744626, số Sêri 2: 352428907744624 cho U do không liên quan đến việc phạm tội.

[12] Trong vụ án còn có vấn đề:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Q, Công an huyện Krông Nô đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định. Đối với người tên P bán ma túy cho S, không xác định được nhân thân lai lịch. Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô tiếp tục xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định. Đối với ông X không biết U và S tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình vì vậy không có căn cứ xử lý.

- Đối với số Methamphetamine có khối lượng 0,2145 gam thu giữ tại nơi ở của U do chưa xác định được đối tượng tàng trữ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã ra quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội Tàng trữ

trái phép chất ma túy và tách hành vi để tiếp tục điều tra theo quy định nên không đề cập trong vụ án này.

[13] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo U và bị cáo S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng:

2.1. Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo U 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2.2. Áp dụng điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo U 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2.3 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo S 07 (bảy) 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo S 07 (bảy) 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

3. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt.

3.1. Bị cáo U phải chấp hành tổng hình phạt của hai tội là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, là ngày 09/4/2023.

3.2. Bị cáo S phải chấp hành tổng hình phạt của hai tội là 15 (Mười lăm năm) năm tù thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, là ngày 09/4/2023.

2. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng điểm a, b, khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Căn cứ Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106; điểm a, b, khoản 2 điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô trả lại xe mô tô BKS 48H4-1746 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông N theo biên bản trả lại tài sản ngày 06/6/2023.

- Tịch thu và tiêu hủy 0,8798 gam chất ma túy Ketamine hoàn lại sau giám định, đựng trong phong bì niêm phong số 123/KL –KTHS có ghi “Mẫu N1 hoàn trả”; 01 quẹt ga hình trụ, trên vỏ có dòng chữ ‘Hoa Việt’ và hình quả táo màu hồng, phần khò ga có gắn ống kim loại nhỏ; 01 chai nhựa bị biến dạng có phần nắp đậy màu đỏ bị đục hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu trắng; 01 công thủy tinh không rõ hình dạng, một đầu cong; 01 túi nhựa hờ, kích thước 4 x 2,5 cm. Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô vào ngày 24/8/2023.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu tím số IMEI 1: 861428057520653, số IMEI 2: 86148057520646 của U; số tiền 950.000 (*Chín trăm năm mươi ngàn đồng*) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại màn hình cảm ứng, màu đen, IMEI 1:353182112075089/50. IMEI 2:353182112075097/50, có gắn thẻ sim 0347145771 của S. Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều Công an huyện Krông Nô với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô vào ngày 24/8/2023

- Truy thu của S số tiền 1.050.000 đồng (*Một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*).

- Trả lại số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) theo Ủy nhiệm chi số 08, ngày 25/8/2023 của Công an huyện Krông Nô và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số Sêri 1: 352428905744626, số Sêri 2: 352428907744624 cho U, theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều Công an huyện Krông Nô với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô vào ngày 24/8/2023.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo U phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo S phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền và lợi ích hợp của mình trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Đội điều tra Công an huyện Krông Nô;
- Đội THAHS Công an huyện Krông Nô;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lại Hồng Duy

